

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 08-5-2023
V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hồng Quân
- Bà Trần Thị Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh: Bà Phan Thị Huy Linh – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 31/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị N, sinh năm: 1996; (*Vắng mặt*)

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn M; Sinh năm: 1996; (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Thôn Lĩnh Th, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Lê Văn M đã đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Đan (nay là xã Đan Trường), huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cãi vã và vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Nay, nguyên đơn khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn M.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Minh Kh, sinh ngày 11/10/2020, nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn M không tham gia tố tụng, không có ý kiến, yêu cầu gửi đến tòa án. Tại các Biên bản xác minh ngày 23/02/2023, ngày 13/3/2023 và ngày

31/3/2023 ông Lê Văn T là bố đẻ của bị đơn cho biết Lê Văn M hiện sinh sống tại gia đình, tuy nhiên do công việc nên không có mặt trong giờ hành chính, địa chỉ cụ thể làm việc ở đâu gia đình không biết, ông nhận thay các văn bản tố tụng và thông báo, giao ngay cho bị đơn, hiện Lê Văn M đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án giao.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án phải tiến hành mở phiên tòa xét xử để giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị N được ly hôn anh Lê Văn M. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Minh Kh, sinh ngày 11/10/2020 giao con chung cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và anh Lê Văn M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Bùi Thị N. Về tài sản chung và nợ chung miễn xét. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao nhận văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS nhưng bị đơn không có mặt theo thông báo, nên tiến hành phiên họp kiểm tra chứng cứ vắng mặt bị đơn và thông báo kết quả cho bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Xét việc vắng mặt của các đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên không phải hoãn phiên tòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng đã sống chung được một thời gian nhưng do bất đồng quan điểm không thể hòa hợp nên nguyên đơn có nguyện vọng xin được ly hôn. Sau khi thụ lý, tòa án đã thông báo phiên hòa giải để các đương sự tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải và xét xử vụ án, cho thấy bị đơn không mong muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Bùi Thị N được ly hôn với anh Lê Văn M.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Minh Kh, sinh ngày 11/10/2020, hiện con chung dưới 36 tháng tuổi, nguyên đơn mong muốn được

nuôi con chung và có đủ điều kiện nuôi con như sức khỏe, công việc, thu nhập. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ của mình, không có yêu cầu nên HĐXX không có căn cứ xem xét nguyện vọng của bị đơn. Vì vậy, HĐXX giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và bị đơn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nguyên đơn là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình “*con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi dưỡng*”.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 3 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Lê Văn M.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Minh Kh, sinh ngày 11/10/2020 giao con chung cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lê Văn M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Bùi Thị N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0011897 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
 - VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
 - VKSND huyện Nghi Xuân;
 - Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Đan Trường, Nghi Xuân
- tỉnh HT (GCNKH số 16, ngày 09/11/2018);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình